

Số: 01/2025/QĐCNHGT-DS

Đ, ngày 27 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32; Điều 33; Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án sự thỏa thuận của bà Lê Thị Thanh T, ông Trần Ngọc T1, bà Nguyễn Thị Thanh T2.

Sau khi nghiên cứu:

+ Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

+ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. *Người khởi kiện:* Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1971, CCCD số: 045171008310; địa chỉ: Số F H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị;

2. *Người bị kiện:* Ông Trần Ngọc T1 và bà Nguyễn Thanh T2; cùng địa chỉ: Số H N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2025 có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Việc sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 18 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; các bên yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 18 tháng 8 năm 2025 cụ thể như sau:

- Ông Trần Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Thanh T2 có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thanh T số tiền 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng, trong đó: tiền gốc: 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng; tiền lãi: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

- Bà Lê Thị Thanh T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi: 33.449.000 (*Ba mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn*) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp; người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

Hồ Thị Xuân Hương